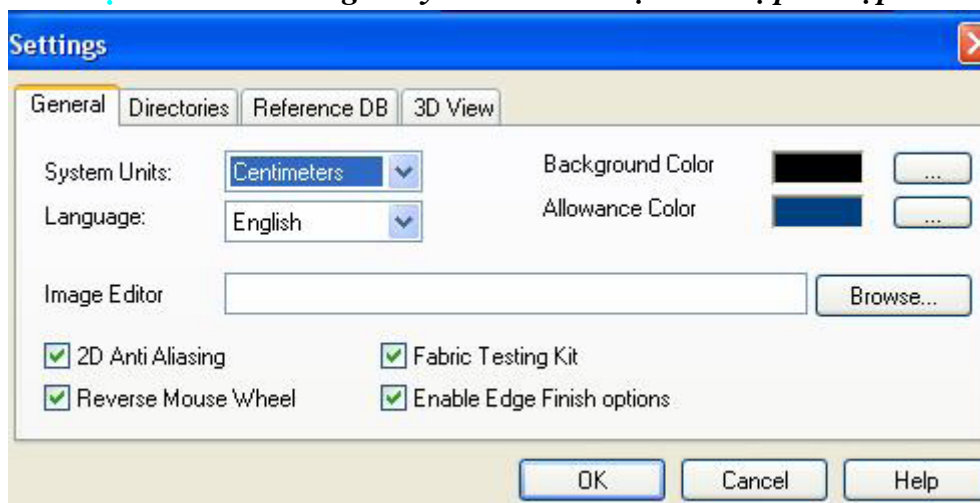


Đổi đơn vị : Tools " Settings "System Units chọn đơn vị phù hợp

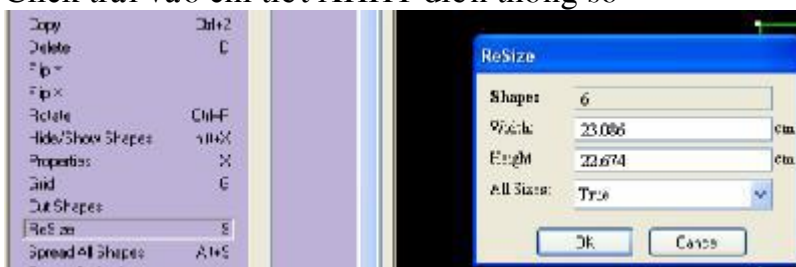


A. FITTING :

I.FITTING "SHAPES :

- + **Create** : Tạo hình chữ nhật tự do (chọn lệnh click trái,rê chuột theo ý muốn rồi click trái)
- + **Create Parametric** : Tạo hình chữ nhật bằng cách nhập thông số (chọn lệnh XHHT, nhập thông số chiều dài , chiều rộng, click trái).
- + **Create Circle** : Tạo hình tròn (chọn lệnh XHHT nhập bán kính hình tròn click trái).
- + **Flyp X,Y** : Lật trục
Chọn lệnh ,chọn chi tiết muốn lật .
- + **Rotale** : Xoay chi tiết
Chọn lệnh XHHT chọn một chi tiết hoặc nhiều chi tiết bằng cách bao phải chuột ,
nhập góc xoay (Angle) .
- + **Hide/ Show Shapes** :Thống kê chi tiết .
Chọn lệnh XHHT ,trong hộp thoại liệt kê tất cả các chi tiết có sẵn hoặc tạo thêm trong khi làm việc .
- + **Cut Shapes** : Cắt một chi tiết bằng một chi tiết
Đời chi tiết cắt chồng lên chi tiết được cắt, chọn lệnh click vào chi tiết cắt (XH màu đỏ) click vào chi tiết được cắt .
- + **Resire** : Chỉnh sửa kích thước chi tiết .

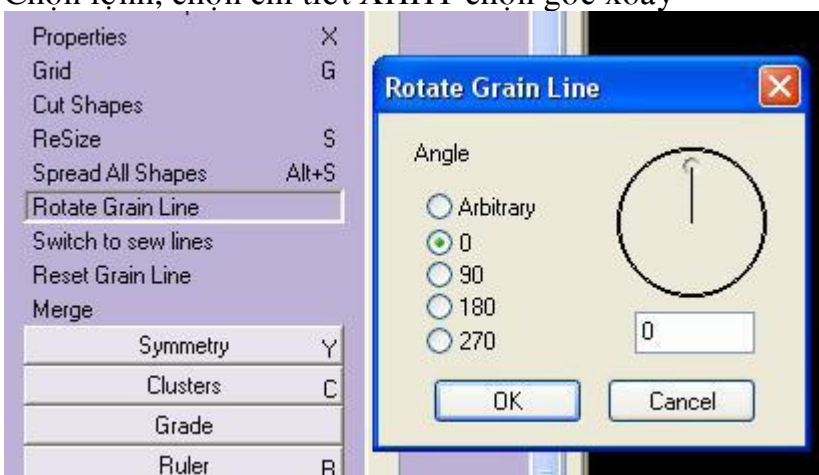
Click trái vào chi tiết XHHT điền thông số



+ **Spread All Shapes** : Nhìn thấy tất cả các chi tiết trên màn hình (chọn lệnh)
Hoặc bấm chữ J trên bàn phím .

+ **Rotale Grain Lyle** : Xoay chi tiết .

Chọn lệnh, chọn chi tiết XHHT chọn góc xoay



+ **Switch To Sewlynes** : Dấu đường may .

Chỉ sử dụng khi chi tiết đã được chừa đường may, chọn lệnh click trái chọn chi tiết

XHHT chọn Yes , No) .

+ **Reset Grain Lyne** : xoay đường canh sợi .

Chọn lệnh, chọn đường canh sợi .

-Merge : lyên kết 2 chi tiết.

Đời 2 chi tiết với khoảng cách tùy ý , chọn điểm đầu chi tiết 1 " chọn điểm đầu chi tiết 2 " chọn điểm 2 chi tiết 2 " chọn điểm 2 chi tiết 1 XHHT chọn Yes, No .

II . Fitting "Symmetry .

+ **Symmetry X ,Y** : Coppy và lật chi tiết theo trục X ,Y

Chọn lệnh, chọn chi tiết (chi tiết mới là màu tím)

+ **Edge Symmetry** : Đối xứng chi tiết .

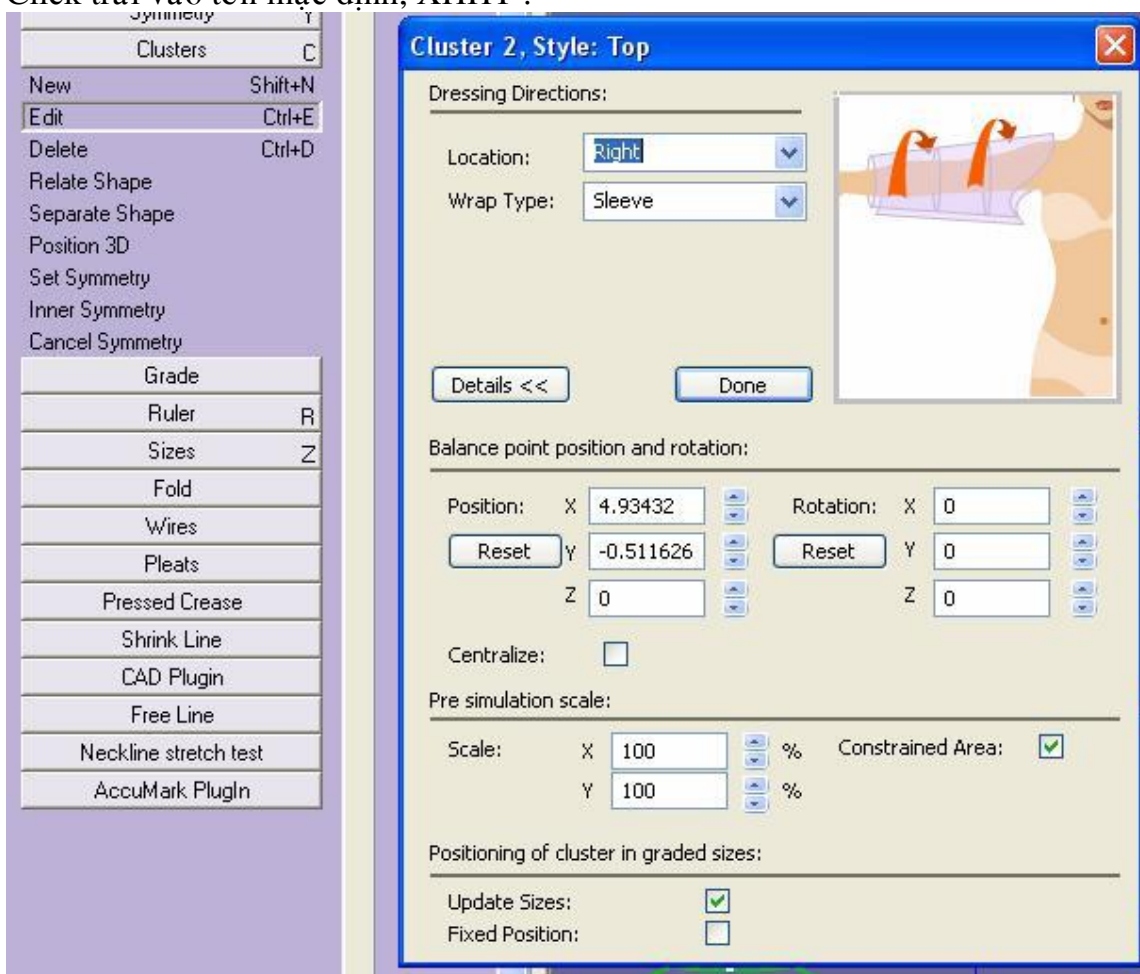
Chọn lệnh, chọn cạnh đối xứng của chi tiết , thì cạnh đối xứng mới là màu tím .

+ **Inner Symmetry** : Đối cạnh đối xứng (chọn lệnh, chọn cạnh cần dời) .

- + **Cancel Symmetry** : Đổi cạnh chi tiết từ màu tím thành màu xanh (chọn lệnh chọn đường muốn dời) .
- + **Flyp** : Lật chi tiết .

III > **Fitting " Clusters .**

- + **New** : Đặt tên chi tiết .
- Chọn lệnh, chọn chi tiết XH vùng bao quanh chi tiết với tên mặc định Front.
- + **Edit** : Đổi tên chi tiết.
- Click trái vào tên mặc định, XHHT :



- Location : Tên chi tiết .hoặc trái hay phải .
- Wrap Type : Tên chi tiết .hoặc trái hay phải .
- Done : Khi chọn xong ta nhấn phím done .

Chọn tên cần đổi (vd: ta chọn tay phải thì hình mở ra sẽ thể hiện bên phải)
chọn lệnh

Done để thoát lệnh .

- + **Retate Shape** : Liên kết nhiều chi tiết thành một khối

Chọn vào tên mặc định trên chi tiết , chọn chi tiết muốn lyên kết .

+ **Separate Shape** : Bỏ lyên kết .

Chọn lệnh, click vào tên chi tiết .

+ **Position 3D** : Dời điểm 3D

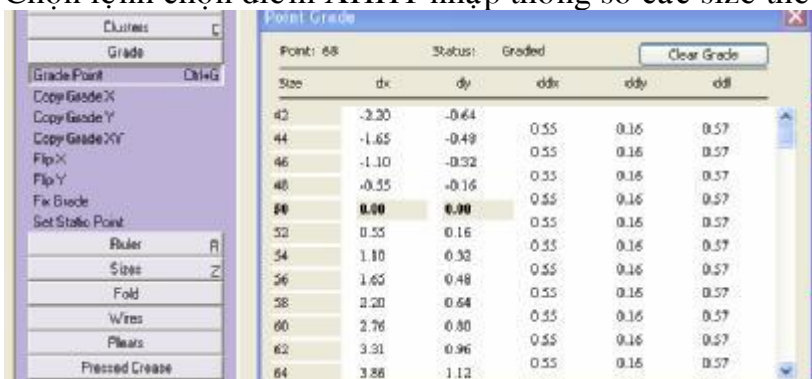
Chọn lệnh chọn điểm 3D dời tới vị trí mới .

+ **Inner Symmetry**: Hiển thị đối xứng bên trong : nhấp lệnh chọn chi tiết .

IV . **Fitting / Grade** : Chỉnh sửa điểm nhảy Size .

+ **Grade Point** : Chỉnh điểm hoặc nhảy size điểm .

Chọn lệnh chọn điểm XHHT nhập thông số các size theo trục X hoặc Y .



+ **Copy Grade X ,Y** : Copy theo trục X , Y

Chọn lệnh chọn điểm copy , chọn điểm được copy .

+ **Copy Grade X,Y** : copy bằng. (XY) (Chọn lệnh chọn điểm copy ,chọn điểm được copy) .

+ **Flyp X ,Y** : Lật trục nhảy size X ,Y (Chọn lệnh chọn điểm cần lật) .

+ **Set Static point** : Dồn điểm nhảy size (Chọn lệnh chọn điểm cần dồn) .

V . **Fitting "Ruler** : Thước đo .

+ **Edge length** : Đo đoạn thẳng .

Chọn lệnh click trái vào đoạn muốn đo xuất hiện thông số màu vàng tại đường đó.

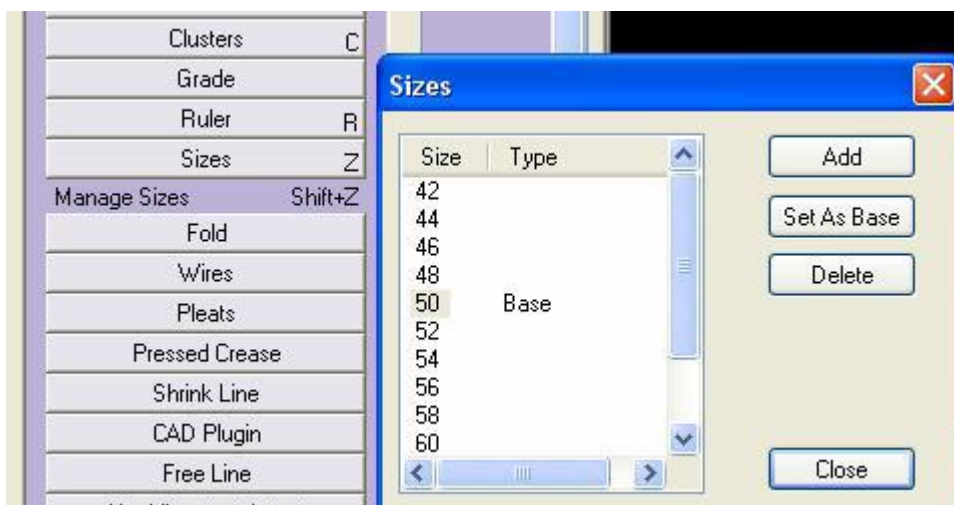
+ **Measure Distance** : Đo tự do.

Click trái vào điểm cần đo rê chuột tới điểm đo, thông số sẽ hiện ở góc trên bên trái màn hình, (lệnh đo này không chính xác) .

* **Cách đo tắt** : Khi chi tiết hiện điểm ta click phải chuột tại điểm đo di chuyển tới vị trí cần đo .

VI . **Fitting "Size** .

+ **Manage size** :Đổi ,sửa , thêm size . Chọn lệnh XHHT .



- Size : Thể hiện các size .
- Type : Size cơ bản .
- Add : Tạo size mới .
- Set As Base : Đổi size cơ bản .
- Delete : Xóa size .

VII . **Fitting / Fold** : Tạo đường bẻ (Bẻ cổ)

- **Creat** : Tạo đường bẻ cổ .

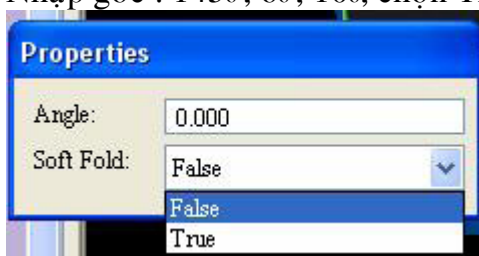
Chọn lệnh click trái vào đường theo ý muốn, xuất hiện 1 đường có mũi tên .

- **Invert** : Chuyển hướng bẻ (click vào đường bẻ mũi tên sẽ chuyển hướng).

- **Move Marker** : Dời điểm bẻ. Chọn điểm cần dời .

- **Properties** : Chọn góc gấp cổ .

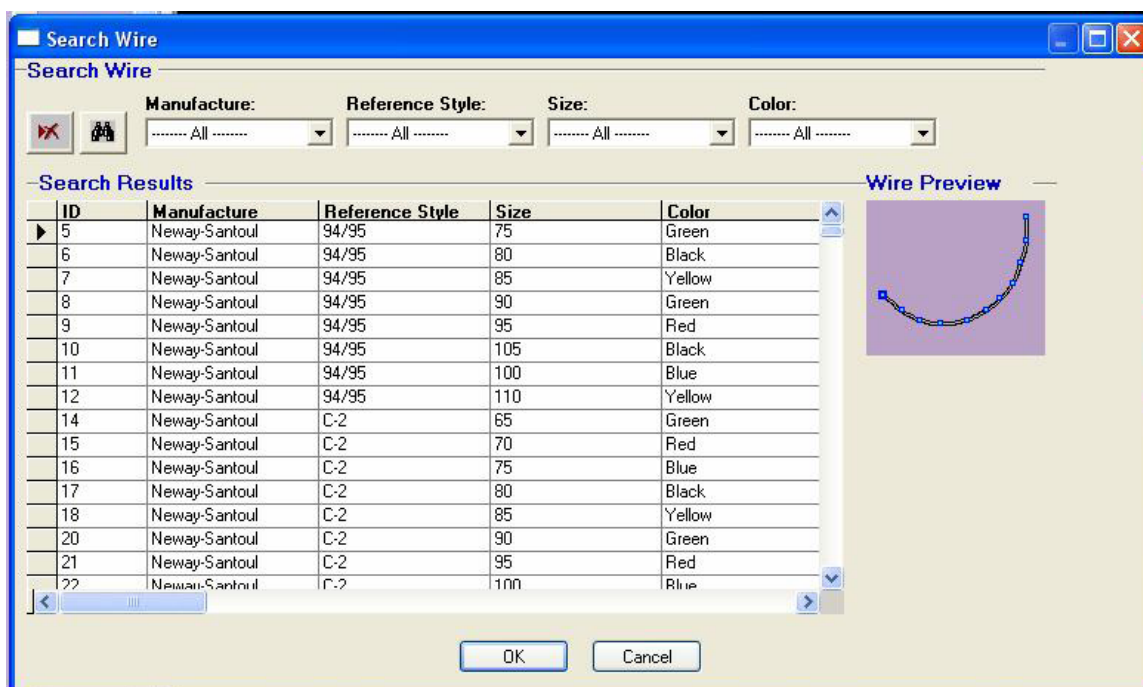
Nhập góc : 145°, 90°, 10°, chọn True .



VIII. **Fitting / Wires** (Phụ liệu) .

- Add : Thư viện .

Click vào lệnh ,XHHT, chọn đường dẫn, chọn kiểu.



- **Replace** : Vào lại thư viện (Chọn lệnh click trái vào phụ liệu cần đổi ta sẽ vào lại thư viện).

- **Add Edge** : Gắn phụ liệu vào áo .
Click trái vào phụ liệu, click trái vào vị trí muốn gắn.

- **Remove Edge** : Ngược với lệnh Add Edge

- **Flyp** : Lật lại

- **Flyp Start Point**: Đổi đầu điểm đỏ .
Click trái vào chi tiết muốn đổi .

IX . Fitting / Pleats . Tạo nếp gấp .

- **Create krite (2pt)** : Tạo nếp gấp.

Ta tạo hai dấu bấm là khoảng cách nếp gấp , chọn lệnh , chọn dấu bấm 1 , chọn dấu bấm 2 .

- **Create open dart (3pt)** : Tạo xếp ly với 3 dấu bấm .

Ta tạo 3 dấu bấm , chọn lệnh , click vào 3 dấu bấm xuất hiện 3 đường thẳng .
chọn

lệnh Proportion điền độ sâu (click vào dấu bấm điền độ sâu vào hộp thoại

- **Flyp Direction** : Đổi hướng ly .

Chọn lệnh click vào dấu bấm ly .

- **Properties** : Chiều sâu ly .

Chọn lệnh XHHT click vào dấu bấm điền độ sâu ly .

- **Delete** : xoá ly .

X. Fitting / PressedCgeace .Ủỉ ly .

- **Create** : Tạo đường ủỉ ly quần .

Ta tạo hai điểm để xác định vị trí đường ủỉ ly , chọn lệnh click vào 2 điểm vừa tạo xuất

hiện 1 đường (.....) .

- Chọn lệnh **Anghe** XHHT click vào đường vừa tạo , đường chuyển thành màu đỏ, điền góc ủỉ (*chú ý* : điền thông số càng nhỏ, cạnh ủỉ càng sắc nét).

XI. Fitting / Shrink Lyne . Độ dúm vải .

-**Create** : Tạo đường dúm vải .

Ta tạo 2 điểm có khoảng cách bằng độ dúm yêu cầu , chọn lệnh click vào 2 điểm vừa

tạo xuất hiện 1 đường (.....) .

- **Shrink** :chọn lệnh XHHT chọn đường tạo độ dúm , đường chọn sẽ chuyển sang

màu đỏ điền % dúm ok (*chú ý* : điền % càng lớn thì dúm càng nhiều) .



XII. Fitting/ CAD Plugin :

- **Create Curve point** : Tạo điểm ẩn tự do (đường cong mềm) .

Click vào đường muốn tạo thêm điểm.

- **Create Straight point** : Tạo điểm ẩn tự do (đường thẳng cứng).

- **Pin** : Gìm điểm tự do .

- **Create Drill Point** : Tạo dấu khoan tự do.

Click vào điểm muốn tạo dấu khoan.

- **Create Position Mark** : Tạo điểm đánh dấu (dấu đường ủỉ ly quần).

- **Create Dart** : Tạo ply (chiết pen tam giác)

Ta có 1 điểm định vị ply và 2 dấu bấm, click vào dấu bấm đầu. Click điểm, click vào dấu bấm cuối.

- **Create Inner Dart** : Tạo ply (Tạo chiết pen dài).

Khi ta tạo các điểm khoan của ply, click vào các điểm theo 1 chiều nhất định và phải click vào điểm cuối của ply.

- **Delete Point** : Xoá điểm .

- **Remove pins** : Tháo ghim điểm .

- **Move Point** : Di chuyển 1 điểm .

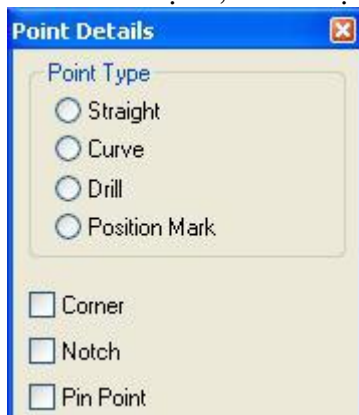
Click điểm , di chuyển đến vị trí mới (có thể nhập thống số).

- **Move Muti** : Di chuyển nhiều điểm .

Click vào điểm thì đồng thời sẽ di chuyển những điểm mà không cần bao.

- **Point's Attributes** :Đổi thuộc tính điểm

Click vào lệnh, xuất hiện hộp thoại.



+ **Straight** : Đường thẳng hoặc gấp khúc.

+ **Curve** : Đường cong.

+ **Drill** : Điểm nội vi.

+ **Position** : Điểm nội vi .

+ **Corner** : Đổi điểm ẩn thành điểm hiện.

+ **Notch** : Đổi điểm thành dấu bấm.

+ **Pin Point** : Gim điểm.

- **Trace changes** : Giữ lại dấu cũ .(dấu pin)

Chọn lệnh , trên chi tiết sẽ có những đường (....) khi ta di chuyển điểm thì dấu (....) sẽ giữ lại hình dáng ban đầu.

- **Mooth Edge** : Bỏ bớt điểm ẩn.

XIII. Fitting / Free Lyne : Vẽ đường tự do.

- **Create** : Vẽ đường : Click trái chuột tạo đường .

- **Move** : Di chuyển đường : Click trái vào đường di chuyển.

- **Rotate** : Xoay đường . chọn lệnh chọn đường.

- **Lyne color** : Đổi màu đường .

Chọn lệnh, click trái vào đường , xuất hiện hộp thoại, chọn màu, OK.

- **Move Point** : Di chuyển điểm

Click trái vào điểm, di chuyển đến vị trí mới.

- **Add point** : Thêm điểm tự do. Chon lệnh click trái vào đường .

- **Point Properties** : Đổi điểm tròn thành điểm vuông.

Click vào điểm , xuất hiện hộp thoại, chọn kiểu điểm.



- **Trace** : Tạo ra 1 hình mới.

Click trái vào đường thì 2 dấu đoạn thẳng sẽ nối lại , ta sẽ được 1 hình mới.

- **Slash** : Cắt đường -> Tạo ra 1 đường cắt theo ý muốn.

Vào chi tiết muốn cắt, click vào đường vừa tạo, click vào chi tiết muốn cắt, chi tiết

sẽ hiện màu đỏ, XHHT chọn **Yes** hoặc No.

- **Clone**: Copy đường:

Click trái vào đường

- **Flyp X, Y** : Lật trục X, Y.

B. SEAM

I. **Seam " Corners** :

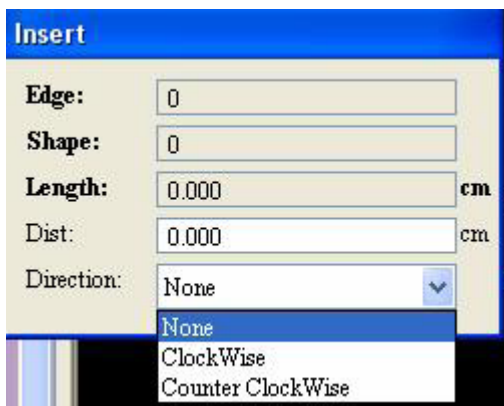
- **Group** : Chuyển điểm hiện thành điểm ẩn .

Bao các điểm muốn ẩn hoặc chọn cạnh bên trái điểm " chọn cạnh phải.

- **Insert** : Chia đường thẳng thành 2 đoạn .

Chọn lệnh XHHT, điền thông số khoảng cách từ gốc đến điểm muốn chia vào ô **Dist**

rồi chọn (trên, dưới, trái, phải).



* Edge : Mặc định .

* Shape : Tên chi tiết .

* Length : Chiều dài đoạn thẳng .

* Dist : Điền khoảng cách từ điểm đến điểm .

* Direction : - Clock wise : trên xuống, phải qua.

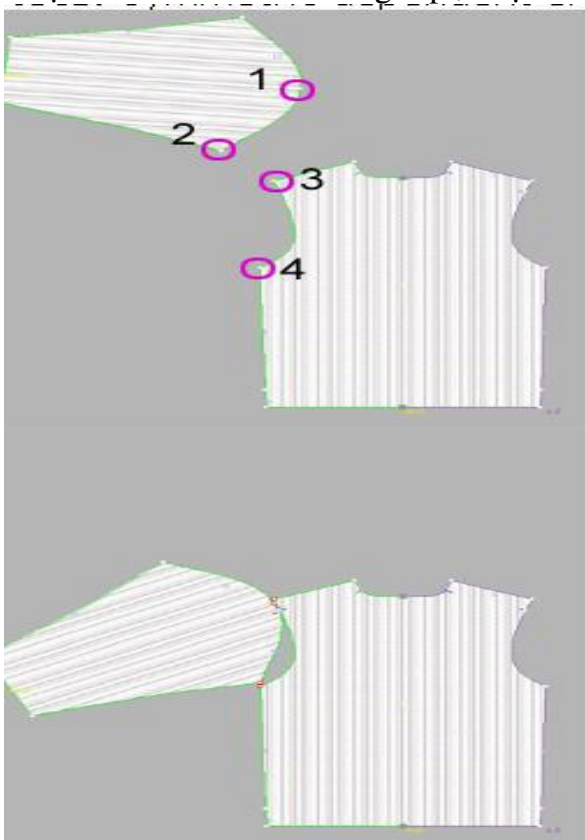
- Counter Clock Wise : Dưới lên, trái qua.

- **Ungroup** : Chuyển điểm ẩn thành điểm hiện (ngược với Group)

Click trái vào cạnh cần hiện .

- **Relate Markers** : Ghép 2 chi tiết .

Chọn 2 điểm trên chi tiết ghép , chọn 2 điểm trên chi tiết được ghép .



II. Seam " Edges :

- **Shrink** :Độ dúm và độ sâu đường may (quần lửng thun).

Chọn lệnh XHHT, chọn đường muốn dúm, điền độ dài thành phẩm và độ sâu (tobản lửng),**vi dụ** : lửng thun .

* Edge lyst : Tên đoạn thẳng được chọn .

* Shrink : Độ dúm thành phẩm .

* Depth : Độ sâu .

* Length : Chiều dài đoạn thẳng đầu .

- **Allowance** : Chừa đường may .

Chọn lệnh, XHHT, chọn 1 hoặc nhiều đường cần chừa đường may (hoặc bao trái

các đường muốn chừa may) , điền thông số vào ô **Allowance** .

- **Properties** : Độ dày (số lớp).

Chọn lệnh, XHHT, điền số lớp và độ sâu vào hộp thoại .

* Edge Lyst : Tên các đường được chọn .

* Shrink : Độ dúm thành phẩm .

* Force Multiplier : Độ dày (số lớp) .

* Depth : Độ sâu .

* Allowance : Đường may.

* Texture : Mặc định .

- **Force Multiplier** : Số lớp và độ sâu .

Chọn lệnh, XHHT , điền số lớp và độ sâu vào hộp thoại .

Force Multiplier	
Edge List:	
Force Multiplier:	0.000
Depth:	0.000 cm

* Edge Lyst : Tên các đường .

* Force Multiplier : Số lớp .

* Depth : Độ sâu .

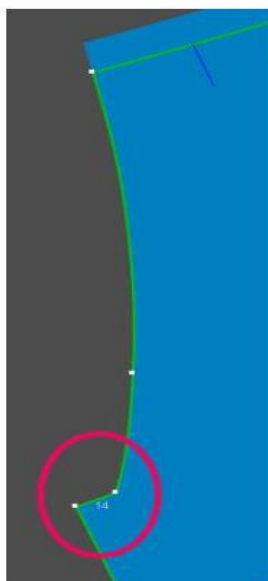
III. Seam " special Edge :

- **Create** : Giảm bớt đường thành phẩm .

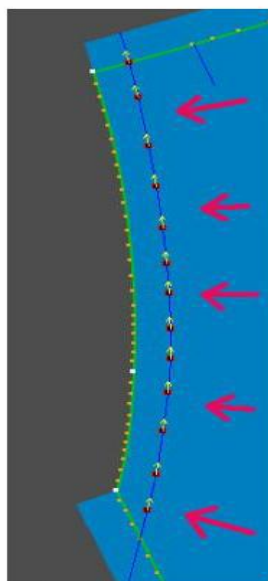
Chọn lệnh, click vào đường muốn giảm, sẽ tạo ra 1 đường thành phẩm chỉ đường

thành phẩm theo ý muốn (khi ta click ta sẽ thấy xuất hiện 1 đường có mũi tên chỉ

hướng giảm).



Complex corner



Special edge line



Needed sew line

- **Delete** : Bỏ lệnh Create

- **Direction** : Đổi chiều hướng mũi tên (lật lại)

Chọn lệnh, click vào điểm mũi tên, mũi tên sẽ đổi hướng ngược lại.

- **Add Point** : Thêm điểm vào đường .

Click vào chỗ muốn thêm điểm tự do .

- **Remove Point** : Xoá điểm .

Click vào điểm muốn xoá .

- **Move point** : Di chuyển điểm .

Click trái vào điểm di chuyển đến vị trí mới .

IV. Seam " Stitch :

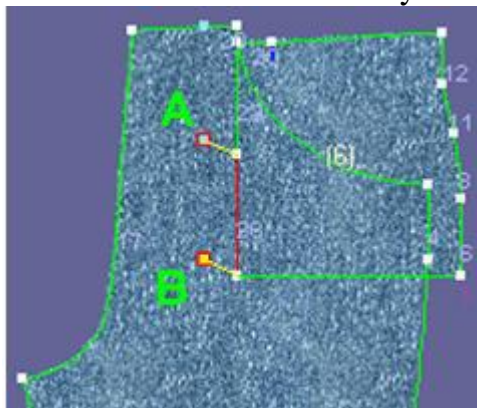
- **Regular** : May 1 đường với 1 đường .

Click trái vào đường thứ 1 , click trái vào điểm thứ 2 .

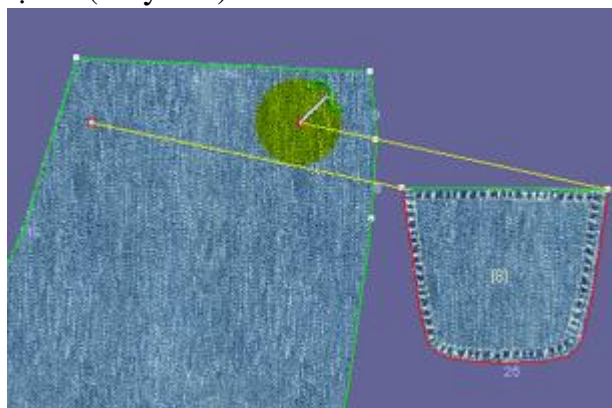
- **Multiple** :May 1 đường với nhiều đường .

Click trái vào đường muốn may với nhiều đường, click trái vào các đường muốn may .

- **Internal stitch** : May đường nội vi (may túi) .



Hình 1

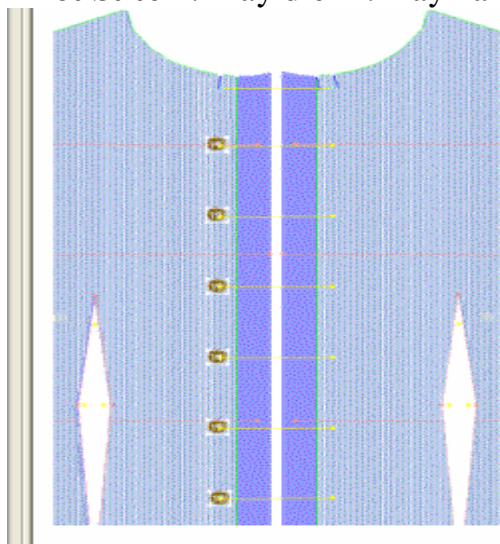


Hình 2

Hình 1 :Chọn đường " Chọn A, Chọn B

Hình 2 : Chọn A, Chọn đường, Chọn B

- **Dot Stitch** : May điểm : may hai vị trí nút và khuy .



- **Plyp** : Lật đường may .

Click vào đường may muốn lật .

- **Loose** : Tạo đường lược (lỏng chỉ).

Chọn lệnh, XHHT, click vào đường may muốn may lược, điền thông số vào ô **Loose**.

- **Verify Lyst** : Bảng đo chiều dài và độ dư đường may .

- Chọn lệnh XHHT thể hiện độ thừa thiếu của đường may .

Verify Stitches					
ID	Source	Length	Dest	Length	Delta
0	06/01	15.35 cm	02/01	15.35 cm	+0.00 cm
1	00/01	15.35 cm	07/01	15.35 cm	+0.00 cm
10	01/04	9.50 cm	05/00	9.48 cm	+0.01 cm
11	01/00	9.14 cm	03/04	9.18 cm	-0.04 cm
12	01/01	11.55 cm	03/03	11.54 cm	+0.00 cm
13	11/01	11.55 cm	10/03	11.54 cm	+0.00 cm
14	11/04	9.49 cm	09/00	9.48 cm	+0.00 cm
15	11/00	9.14 cm	10/04	9.18 cm	-0.04 cm
16	04/01	21.02 cm	05/03	20.89 cm	+0.14 cm
17	08/01	21.02 cm	09/03	20.89 cm	+0.14 cm
18	05/08	16.30 cm	03/06	16.30 cm	+0.00 cm
19	09/08	16.30 cm	10/06	16.30 cm	+0.00 cm
2	06/02	8.11 cm	02/00	8.13 cm	-0.02 cm
20	05/09	2.00 cm	03/05	2.00 cm	-0.00 cm
21	09/09	2.00 cm	10/05	2.00 cm	-0.00 cm
22	05/07	6.50 cm	03/07	6.50 cm	+0.00 cm
23	09/07	6.50 cm	10/07	6.50 cm	+0.00 cm
24	09/05	16.35 cm	05/05	16.35 cm	-0.00 cm
25	05/04	9.75 cm	09/04	9.75 cm	-0.00 cm
26	03/10	12.84 cm	00/03	12.84 cm	+0.00 cm
27	03/00	32.99 cm	08/05	33.08 cm	-0.10 cm

V- Seam " edge texture.

- **New** : Chọn các loại đường may . (các dây trang trí ...)

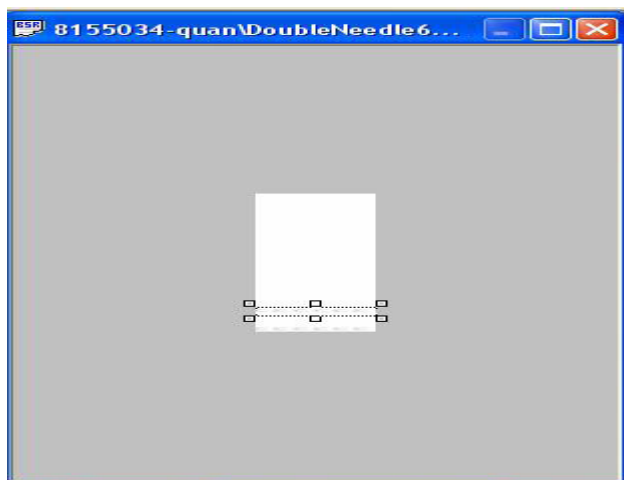
Chọn lệnh XHHT đánh tên đường may (vd : 1kim , 2kim...) Enter XHHT chọn đường dẫn vào ngân hàng nguyên phụ liệu và các loại đường may , chọn nguyên phụ liệu phù hợp, chọn open .

- **Import** : Chọn các loại đường từ những mã hàng có sẵn.

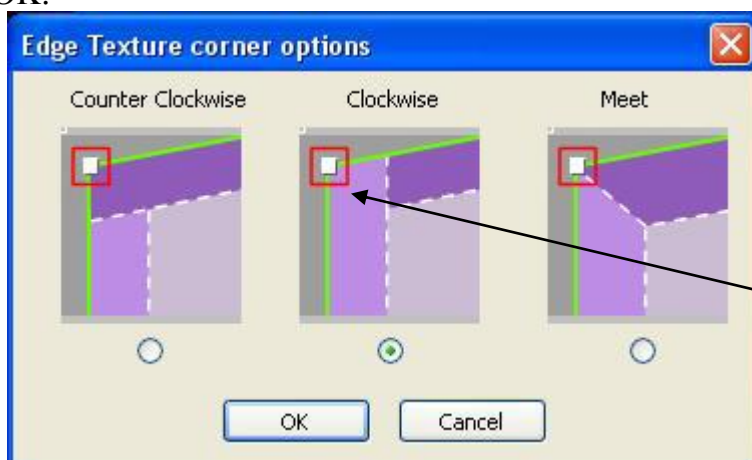
Chọn lệnh XHHT chọn My Garment " Next XHHT chọn đường dẫn chọn mã hàng, chọn loại nguyên phụ liệu " Next " chọn phụ liệu phù hợp " Finish .

- **Edit Texture** : sửa kích thước đường may .

Chọn lệnh, XHHT, chỉnh khoảng cách đường may (tính từ mép sản phẩm đi vào). Có thể sử dụng độ phân giải để sửa đường may .



- **Assign to Edge** : Gán đường may vào sản phẩm .
Chọn lệnh , chọn loại đường may.
Chọn đường thể hiện đường may .
- **Remove from Edge** : Xoá bỏ hiển thị đường may .
Chọn lệnh, click vào đường muốn bỏ.
- **Distance from Edge** : Khoảng cách đường điều .
Click vào lệnh, XHHT điền vào ô Position khoảng cách đường điều.
Vd: Điều 1/16 ,1ly ...
- **Clone** : Copy thêm đường may .
Chọn lệnh, chọn đường may.
- **Rename** : Sửa tên .
- **Finish Options** : Chọn cách điều góc .
 - Chọn lệnh, click chuột trái vào góc của chi tiết XHHT, ta chọn kiểu góc OK.



Trở về hiện trạng ban đầu

- **Clear Finish Options** : Trở về hiện trạng ban đầu .

C. FABRIC

I. FABRIC " COLORWAY:

Tạo một (hoặc nhiều) miền vải khác nhau .

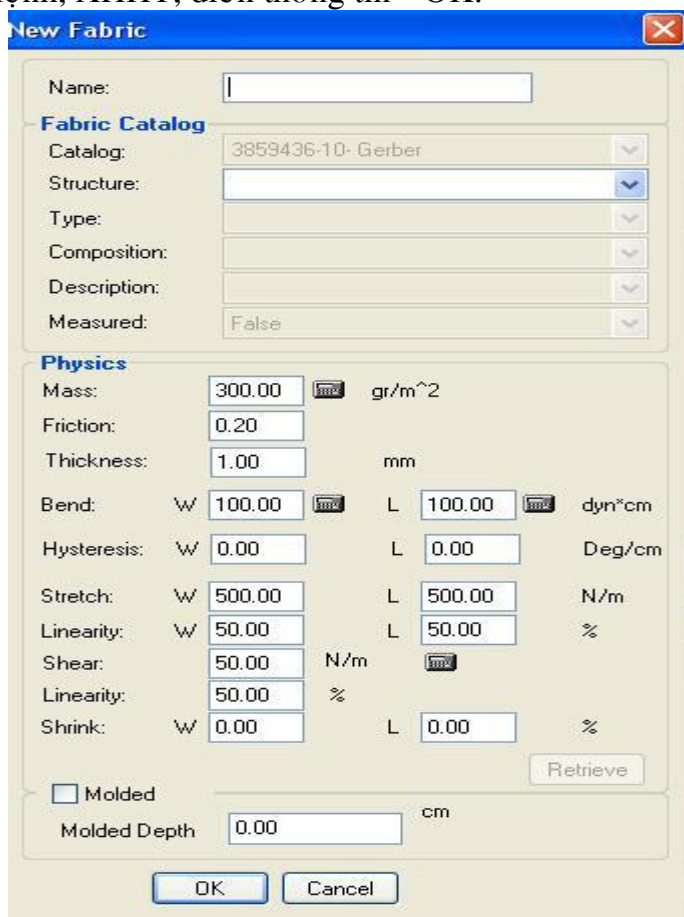
New : chọn lệnh XHHT điền tên miền ok XXHT chọn Pallet để đổi màu ok
Thì miền vải đó sẽ xh ở trên thanh toolbar góc phải .

Ta chọn miền rồi vào Fabric chọn loại vải .

II. FABRIC " FABRIC :

- **New** : Điền tên và các thông số về vải .(kết cấu vải, loại vải, thành phần sợi)

- Click vào lệnh, XHHT, điền thông tin " OK.



- **Import** : Lấy lại kết cấu vải của mã hàng khác vào mã hàng hiện tại.

Chọn lệnh, XHHT, chọn miền " Next " XHHT, chọn đường dẫn mã hàng muốn lấy, chọn loại vải, Next " Finish.

- **Assign to shape** : Gán vải vào chi tiết (tùy ý):

Chọn lệnh, chọn vải, chỉ hướng mũi tên vào chi tiết, click trái.

- **Assign to all** : Gán vải vào tất cả các chi tiết.

Chọn lệnh, chọn vải.

- **Remove from shape** : Xoá bỏ vải trên chi tiết .

Chọn lệnh, click trái vào chi tiết.

- **Edit Texture** : Sửa chu kỳ vải .

Chọn lệnh, XHHT, sửa chu kỳ vải theo hướng thu nhỏ, không được phóng lớn.

- **Shape over Fabric** :

- **Clone** : Copy vải

Chọn lệnh, chọn vải.

- **Rename** : Đổi tên vải

Chọn lệnh, chọn vải cần đổi tên.

- **Properties** : Điền các tính chất cơ lý của vải

Chọn lệnh, chọn vải, XHHT, điền các thông số đo được từ thực tế nhập vào bảng.

D. ATTACHMENTS

I. Attachment " Attachment :

- **New** : Chọn các nút Logo, dây kéo,...để gán cho sản phẩm :

Chọn lệnh, XHHT, chọn đường dẫn, vào ngân hàng phụ liệu, chọn phụ liệu theo yêu cầu.

- **Import** : Lấy những phụ liệu của mã hàng cũ, sử dụng cho mã hàng mới :

Chọn lệnh, XHHT, chọn đường dẫn, chọn phụ liệu, Finish.

- **Attach** : Gán phụ liệu vào sản phẩm :

Ta di chuyển phụ liệu đã chọn đến vị trí muốn gán, chọn lệnh, click vào chi tiết muốn gán, click chi tiết được gán.(chọn con , chọn mẹ)

- **Detach** : Bỏ chi tiết vừa gán :

Chọn lệnh, click vào chi tiết muốn bỏ.

- **Resize** : Sửa kích thước chi tiết

Chọn lệnh , bao trái vào chi tiết, XHHT, điền thông số tùy ý , OK.

- **Move (Para Metric)** : Dời vị trí chi tiết (phụ liệu theo thông số)

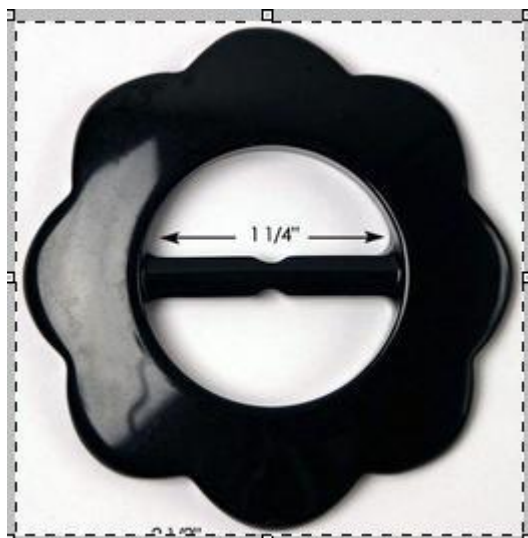
Chọn lệnh, XHHT, điền thông số muốn dời theo x hoặc y.

- **Assign Texture** : Gán chi tiết phụ liệu giống vải thay thế

Chọn lệnh, chọn phụ liệu, chọn chi tiết gán

- **Edit texture** : Sửa kích thước chi tiết phụ liệu

Chọn lệnh, chọn phụ liệu, xuất hiện hình phụ liệu



- **New shape** : Tạo thêm chi tiết (giống Copy)

Chọn lệnh, chọn chi tiết o ngoài màn hình

- **Clone** : Copy chi tiết

Chọn lệnh, chọn hình muốn copy.

II. Attachments Velcro :

- **New** : Tạo 2 miếng dính

Chọn lệnh, XHHT, điền thông số cho 2 miếng dính tùy ý, OK thì sẽ xuất hiện 2 miếng dính ở vùng làm việc.

- **Set As Velcro** : Gán 2 chi tiết

Click vào 2 miếng dính tại vị trí dính sẽ XHHT, chọn Yes/ No.

- **Cancel** : Bỏ dính

Chọn lệnh, chọn chi tiết đã dính.

- **Top / Bottom** : Dời vị trí 2 miếng dính

Chọn lệnh, chọn chi tiết.

- **Properties** :

Chọn độ dày cho miếng dính (chọn lệnh XHHT, điền độ dày vào ô Depth).

III. Texture / Image :

- **Select Region** : Chỉnh sửa vải theo ý muốn

Chọn màu vải muốn chỉnh sửa, chọn lệnh.

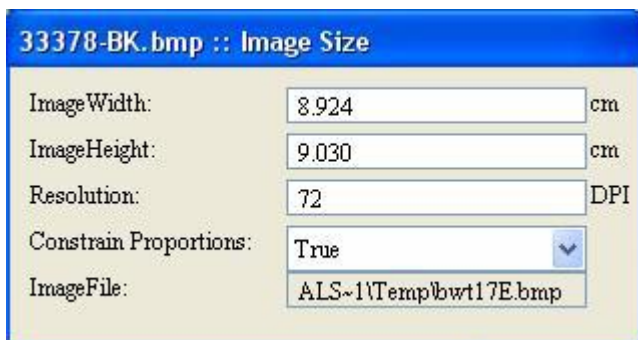
- **Numeric Region** : Chỉnh sửa bằng cách nhập thông số

Chọn vải, chọn lệnh, XHHT, điền thông số.

- **Properties** : Chỉnh sửa hình bên trong vải hình nội vi .

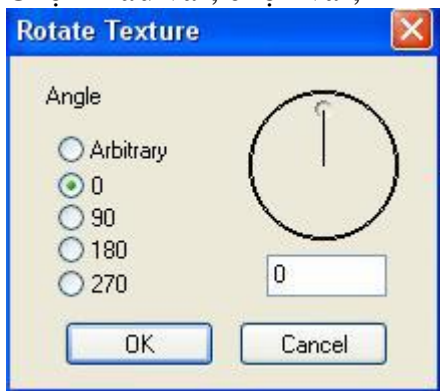
VD : Vải bông

Chọn vải, chọn lệnh, XHHT, điền thông số, chọn độ phân giải Resolution.



- **Rotate** : Xoay màu vải

Chọn màu vải, chọn vải, XHHT, nhập góc quay

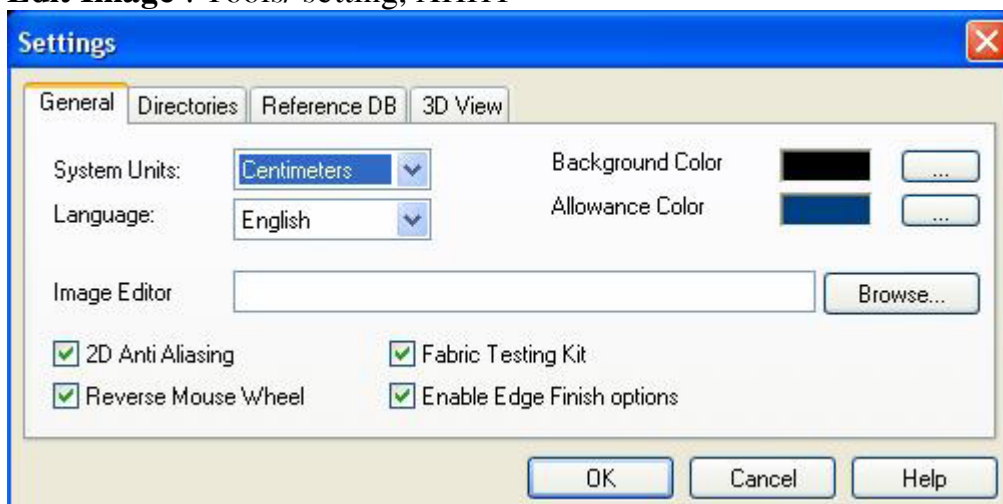


- **Flyp X, Y** : Lật vải theo trục X, Y

- **Revert** : Trả lại vị trí ban đầu của màu vải

Chọn màu vải, chọn lệnh.

- **Edit Image** : Tools/ setting, XHHT



IV. Texture/ Layout :

- **Replace Image** : Đổi trực tiếp màu vải .

Chọn lệnh, XHHT, chọn đường dẫn, vào ngân hàng vải, chọn màu vải, Open.

- **Rotate Layout** : Xoay chiều vải trên hình ảnh 3D.

Khi ta mặc thử sản phẩm, ta muốn xoay chiều vải, ta chọn lệnh, XHHT, điền góc xoay.

- **Auto Size** : chuyển đổi chu kỳ sọc trong 3D

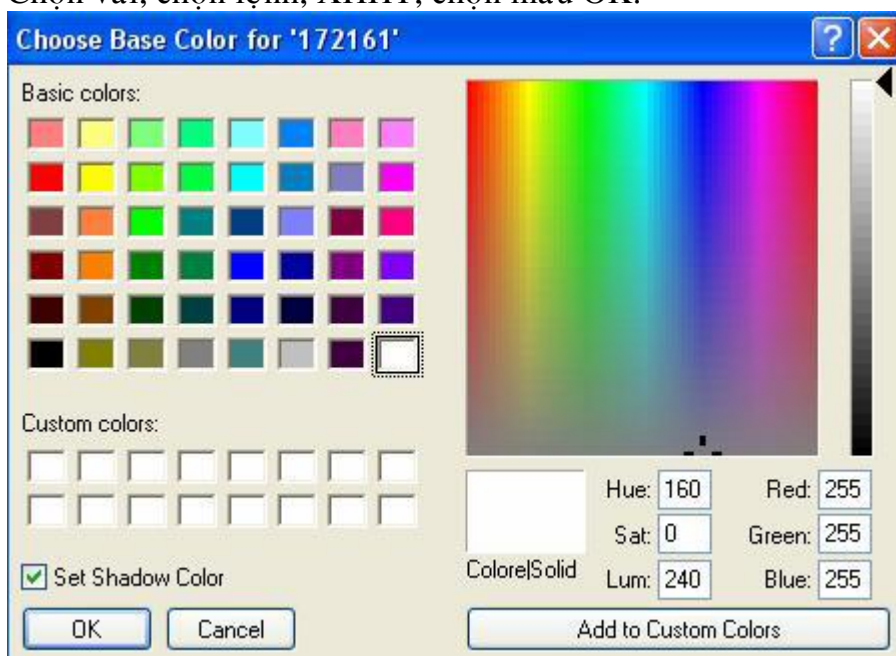
Khi mặc thử sản phẩm, ta muốn chuyển đổi chu kỳ sọc, chọn lệnh, XHHT, chọn False hoặc True.

V. Texture/ 2 nd Image :

VI. Texture/ Effects :

- **Basic color**: Đổi màu vải

- Chọn vải, chọn lệnh, XHHT, chọn màu OK.



- **Shadow color** : Độ bóng của vải: chọn vải, chọn lệnh XHHT, chọn màu, OK.

- **Tran Sparency** : Độ trong suốt của vải :

Khi mặc thử sản phẩm, ta muốn vải có độ trong suốt, chọn vải, chọn lệnh, XHHT, điền thông số hoặc kéo con trượt theo ý muốn.

- **Shininess** :Độ bóng vải: Khi mặc thử sản phẩm, ta muốn vải có độ bóng, chọn lệnh, chọn vải, XHHT, điền thông số hoặc kéo con trượt theo ý muốn.

E :3D TOOLS

*Draw 3D.

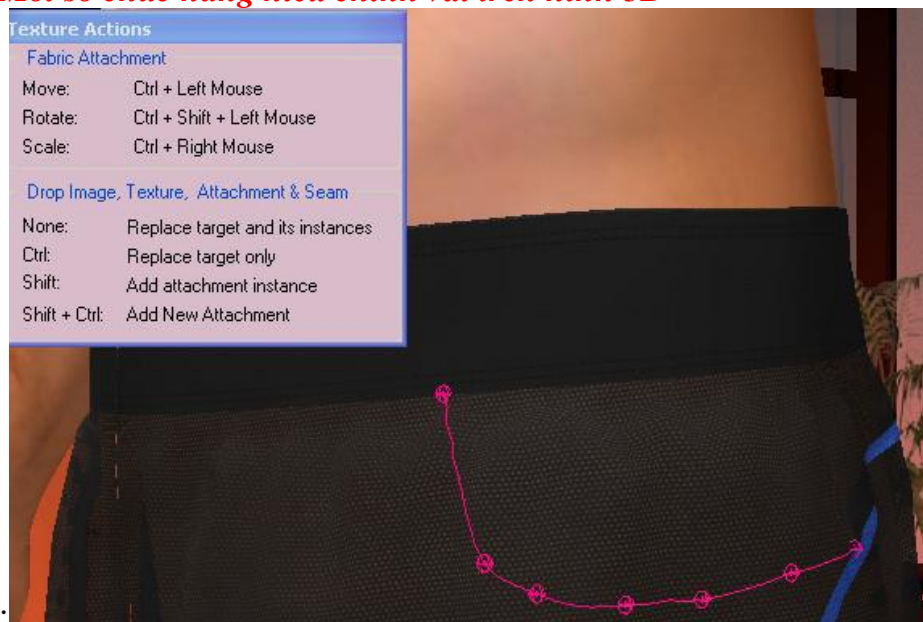
- **Create Lyne** : tạo đường giả cách (đường may giả) trên hình 3D .

- Ta mở hình 3D lên , chọn lệnh nhấn phím Ctrl click trái chuột để tạo hình.



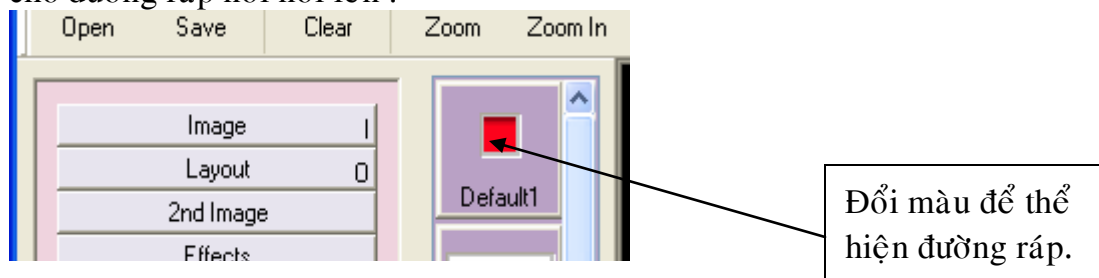
- **delete lyne** : xóa đường vừa tạo .
Chọn lệnh ,chọn đường .
- **Delete Point** : xóa điểm .
Chọn lệnh, chọn điểm .
- **Move Point** : di chuyển điểm
Chọn lệnh, chọn điểm muốn di chuyển .
- **Properties** : xem chiều dài 2D, 3D của đường tạo .
Chọn lệnh ,nhấn Ctrl click trái vào đường muốn xem .
- **Lyne Color** : đổi màu đường :
Chọn lệnh , nhấn Ctrl click trái vào đường muốn đổi màu .

- ***Mot so chuc nang hieu chinh vai tren hinh 3D***



- **Move** : Ctrl + Left Move . nhấn Ctrl click trái chuột, giữ chuột **di chuyển theo ý muốn** .
- **Rotate** : Ctrl + Shift + Left Move . nhấn đồng thời hai phím Ctrl + Shift click trái chuột, giữ chuột **xoay theo ý muốn** .
- **Seale** : Ctrl + Right Move . nhấn Ctrl click trái chuột, giữ chuột **di chuyển, chi tiết sẽ nhỏ theo ý muốn** .
- **Seale** : Ctrl + Shift + Right Move . Di chuyển lớn cho chu kỳ vẽ .

CHÚ Ý : Ta muốn thể hiện rõ đường ráp nối, ta chọn màu mặc định Deffault đổi màu cho đường ráp nối nổi lên .

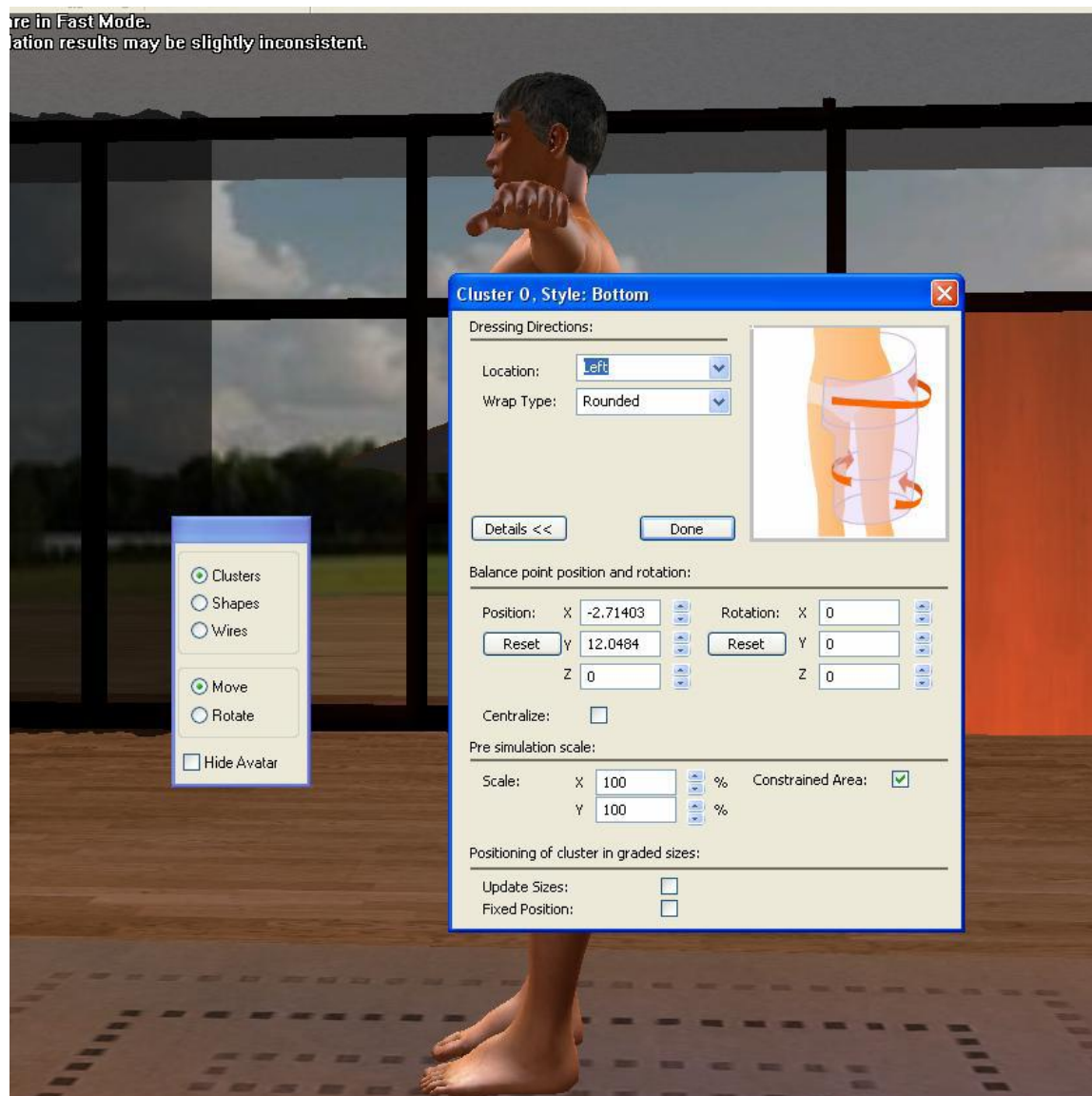


Hiệu chỉnh trên 3D : mở hình 3D nhấn Ctrl XHHT chọn hiệu ứng .

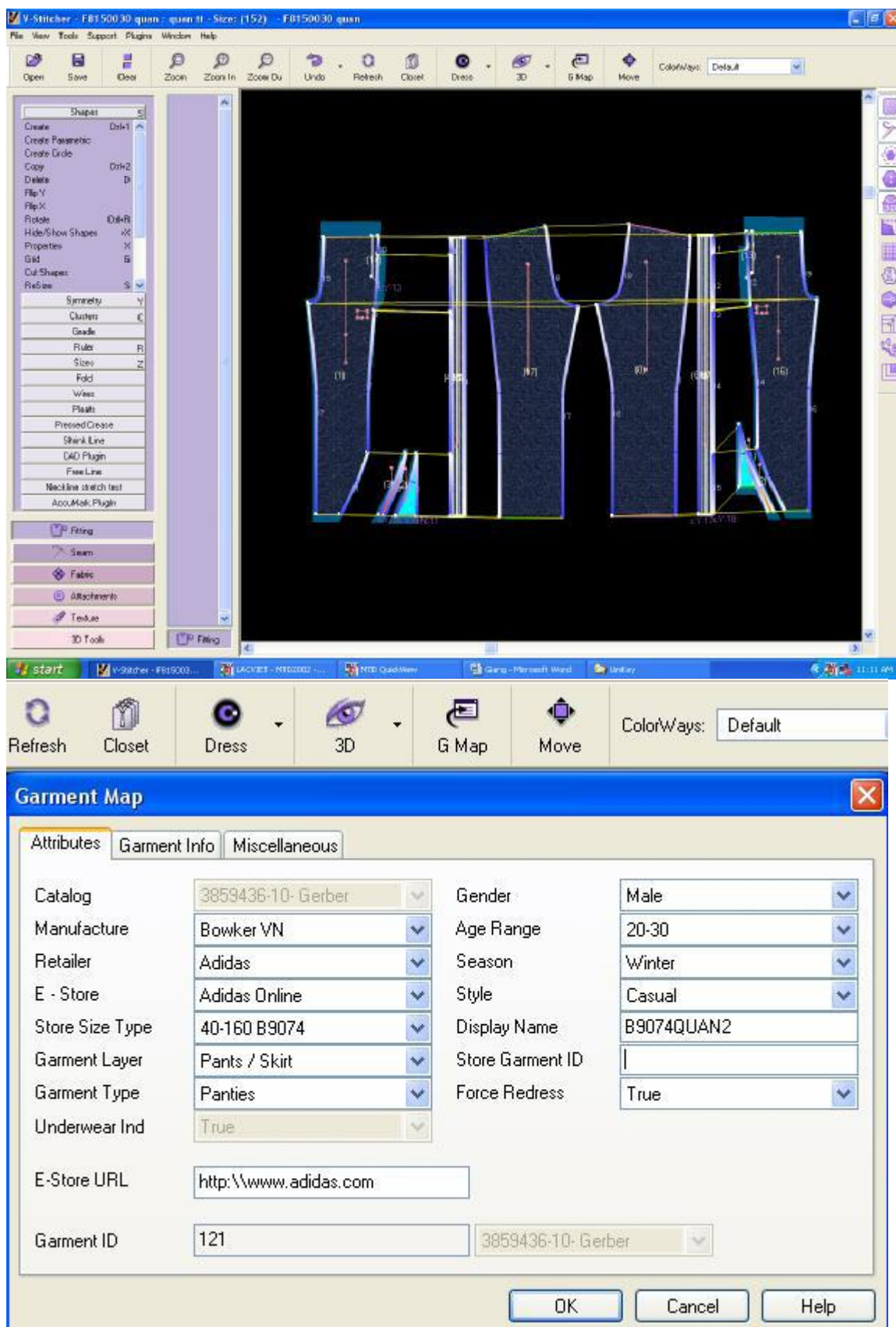


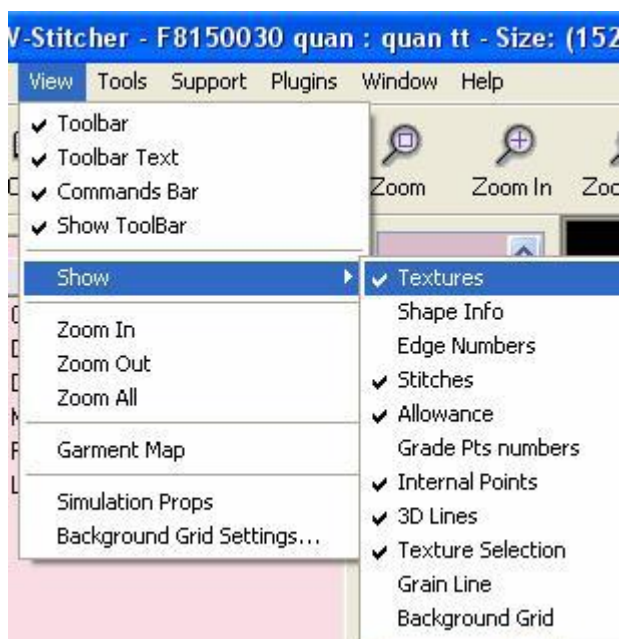
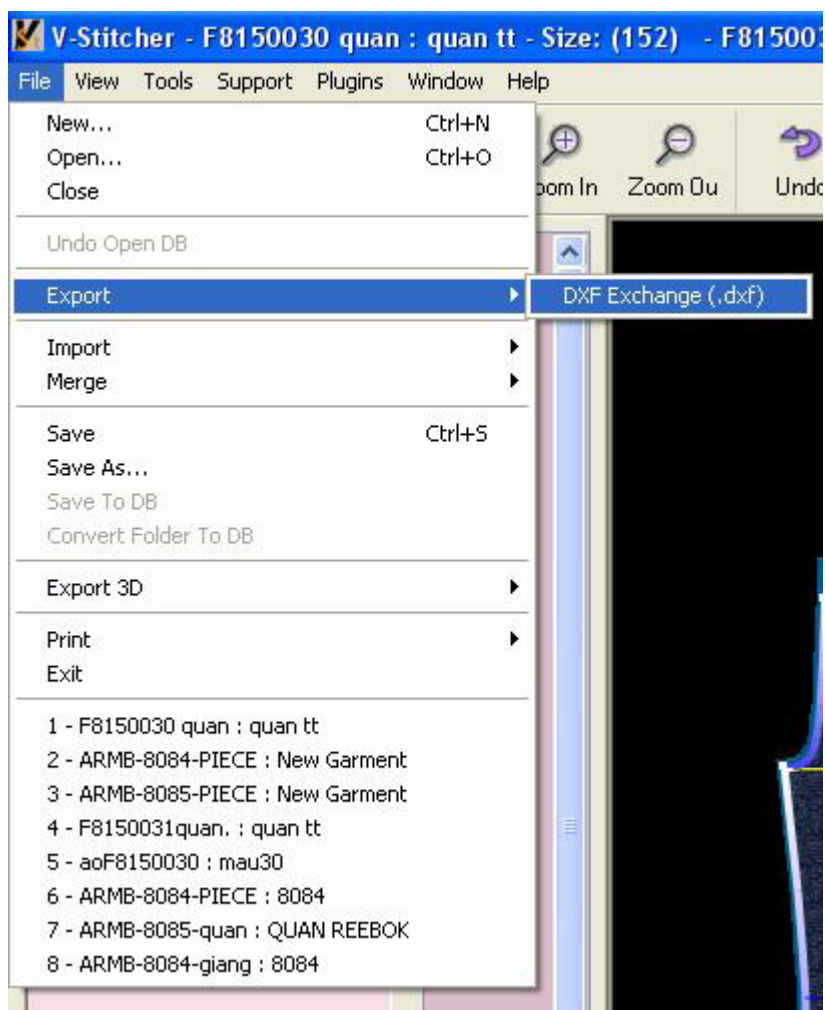
Chỉ chuột vào điểm xanh thì chi tiết chuyển thành màu xanh, lúc đó ta có thể hiệu chỉnh được chi tiết theo ý muốn.

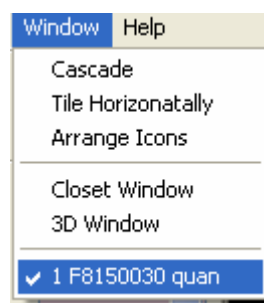
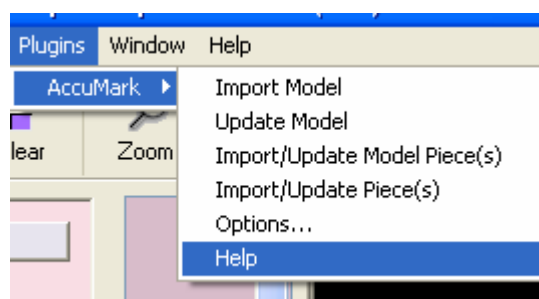
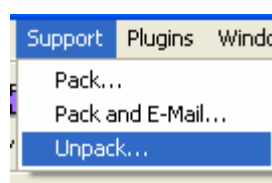
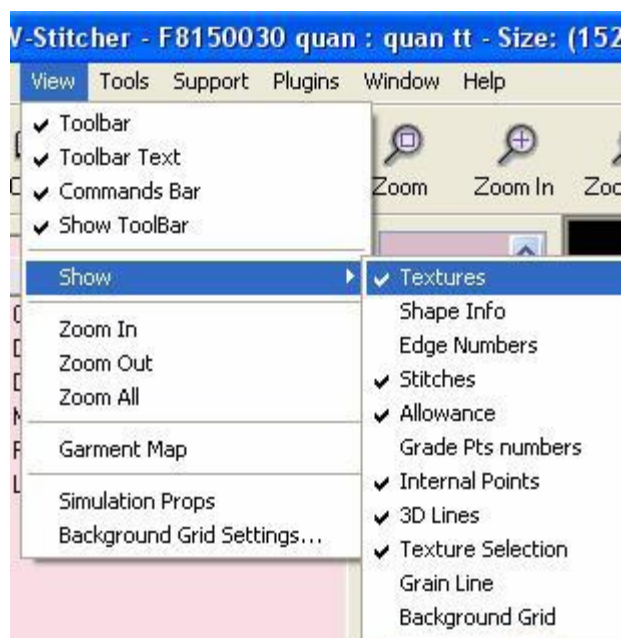
- ° Muve : Di chuyển chi tiết .
- ° Rotate : Xoay chi tiết .
- Shapes** : di chuyển chi tiết .
- Wires** : di chuyển ngọng kim loại .
- Hide Avatar** : ẩn hiện hình 3D .
- Clusters** : hiệu chỉnh 3D và tên chi tiết .
 chỉ chuột vào điểm xanh click trái XHHT chọn tên chi tiết .

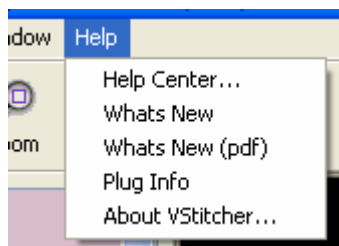


VII-CỬA SỐ V-STITCHER :









*CỬA SỔ 3D:

